

Số: 08/QĐ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 01 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Đoàn giám sát tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay**

**BAN DÂN TỘC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Chương trình hoạt động năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Đoàn giám sát của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay *(có danh sách gửi kèm)*.

Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật, kế hoạch giám sát.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch, đề cương báo cáo giám sát tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay.


**Điều 3.** Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** 

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT *(t/hiện)*;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT *(t/hiện)*;
- Ban KTXH HĐND các huyện;
- UBND các huyện, thành phố *(t/hiện)*;
- UBND các xã: Giáo Hiệu *(huyện Pác Nặm)*,  
Vân Tùng *(huyện Ngân Sơn)*, Văn Vũ  
*(huyện Na Rì)* *(t/hiện)*.

Gửi bản điện tử:

- Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Kạn *(đưa tin)*;
- Lãnh đạo Ban VH-XH HĐND tỉnh *(mời tham gia)*;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND; HC, TC, QT;
- Lưu VT, HS. 

**TM. BAN DÂN TỘC  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Văn Vĩnh**

**THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT**  
**Tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung**  
**trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay**  
(Kèm theo Quyết định số: **08**/QĐ - HĐND ngày **01**/3/2021  
của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

---

**I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT**

1. Ông Hoàng Văn Vĩnh, Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Dân tộc HĐND tỉnh, Trưởng đoàn.
2. Bà Trần Thị Thu Hương, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh, Phó Trưởng đoàn.
3. Bà Nguyễn Thị Dung, Phó Trưởng phòng Tài chính - Đầu tư, Sở Tài chính, thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

**II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT**

1. Bà Đồng Thị Vân Thoa, Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh.
2. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
3. Lãnh đạo Phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
4. Đại diện Ban Kinh tế - Xã hội HĐND các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Rì (khi Đoàn giám sát làm việc tại địa phương)

**III. THƯ KÝ ĐOÀN GIÁM SÁT**

Ông Dương Huy Nhân, Chuyên viên Phòng Công tác HĐND.

---



## KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

### Tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay

(Kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 04/3/2021 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng; xác định rõ nguyên nhân các công trình nước sinh hoạt tập trung bị hư hỏng, xuống cấp, trách nhiệm quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng.

Qua giám sát đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, những khó khăn, trong quá trình triển khai, đưa các công trình nước sinh hoạt tập trung vào sử dụng và có kiến nghị với các ngành, các cấp có giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn.

### 2. Yêu cầu

Các đơn vị chuẩn bị báo cáo đầy đủ theo nội dung, yêu cầu của kế hoạch này.

Tổ chức hoạt động giám sát theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm nội dung và tiến độ đề ra, tính khách quan, toàn diện, cụ thể và hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các địa phương, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

## II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM SÁT

### 1. Đối tượng giám sát:

#### 1.1. Giám sát trực tiếp

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- UBND các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Rì.
- UBND các xã: Giáo Hiệu (*huyện Pác Nặm*), Vân Tùng (*huyện Ngân Sơn*), Văn Vũ (*huyện Na Rì*).

#### 1.2. Giám sát gián tiếp

Giám sát gián tiếp thông qua xem xét báo cáo đối với UBND các huyện: Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Mới và thành phố Bắc Kạn.

**2. Nội dung giám sát:** Tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh và xem xét thực tế một số công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Rì.

## III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

Trong tháng 3/2021 (*Ban Dân tộc HĐND tỉnh sẽ thông báo thời gian cụ thể sau*)

#### IV. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Đoàn giám sát

2. Các cơ quan thuộc đối tượng giám sát:

2.1. Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Phòng, bộ phận liên quan thuộc Sở; đại diện lãnh đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

2.2. Tại UBND các huyện: Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo: UBND huyện; Thường trực HĐND huyện; Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế - Hạ tầng (do UBND huyện mời).

2.2 Tại UBND các xã: Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã và cán bộ chuyên môn.

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát: Chỉ đạo xây dựng báo cáo, cung cấp tài liệu, bố trí phòng làm việc, phân công thành phần làm việc với Đoàn giám sát. Báo cáo theo đề cương gửi kèm và gửi bản điện tử (*bản word*) về Ban Dân tộc HĐND tỉnh **trước ngày 20/3/2021** qua địa chỉ email: *nhandh@backan.gov.vn* (Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên xin liên hệ ông Dương Huy Nhân, số điện thoại: 0973.921.842 để cùng phối hợp giải quyết).

2. Các thành viên Đoàn giám sát bố trí thời gian tham gia giám sát đảm bảo theo kế hoạch.

3. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn, Na Rì bố trí thời gian tham gia khi Đoàn giám sát đến làm việc tại địa phương.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ cuộc giám sát./.

---



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT**  
**Tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt**  
**tập trung trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, các đơn vị xây dựng báo cáo theo gợi ý của đề cương này, đồng thời có thể đề cập, bổ sung thêm những nội dung khác có liên quan đến chuyên đề giám sát, nếu xét thấy cần thiết mà đề cương gợi ý chưa nêu.

*(Mốc thời gian báo cáo: Từ năm 2016 đến nay)*

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

1. Đặc điểm tình hình dân số, điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Khái quát tình hình thực hiện chương trình cấp nước sinh hoạt tập trung

- Các nguồn kinh phí thực hiện đầu tư, tổng số kinh phí đã thực hiện đầu tư các công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Tổng số công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn, số hộ, số người hưởng lợi.

**II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN**

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, thông tin tuyên truyền

2. Việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư xây dựng

a) Trong công tác đầu tư xây dựng các công trình

b) Công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc

Công tác kiểm tra, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật quản lý vận hành, khai thác công trình cho tổ chức, cá nhân.

3. Kết quả thực hiện

Số công trình nước sạch hiện đã và đang đầu tư trên địa bàn từ 2016 đến nay và hiệu quả sử dụng của các công trình (*các đơn vị báo cáo chi tiết theo biểu gửi kèm*).

Thống kê số công trình xã/huyện được giao làm chủ đầu tư.

Số công trình hoạt động hiệu quả, bền vững, số công trình hoạt động tương đối bền vững, số công trình hoạt động kém bền vững và số công trình không hoạt động (*đánh giá theo quy định tại Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành bộ chỉ số theo dõi – đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai*).

Số công trình đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa. Hướng xử lý đối với các công trình hư hỏng, không sử dụng.

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh (%); Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam (%); Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh (%); Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sinh hoạt đáp ứng Quy chuẩn Việt Nam (%).

Đánh giá trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 ban hành quy định về quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, kỹ thuật, xây dựng, bảo vệ, quản lý khai thác, sử dụng, phát triển các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được.

2. Khó khăn, tồn tại.

3. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại.

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

4. Những khó khăn, vướng mắc và bất cập hiện nay trong việc thực hiện?  
*(Nêu rõ để có kiến nghị cụ thể).*

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với HĐND tỉnh.

2. Kiến nghị với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

---

**BÁO CÁO SỐ LIỆU VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/ HUYỆN/XÃ**

Stt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Đơn vị đang quản lý	Thời gian khởi công- hoàn thành	Nguồn vốn	Số kinh phí thực hiện	Hiện trạng sử dụng			Nguyên nhân không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả
								Sử dụng hiệu quả	Không sử dụng	Sử dụng nhưng không hiệu quả	
1											
2											
3											
...											
Tổng số											